

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 13

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 17 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ mười hai, dòng cuối cùng, chúng ta xem từ câu thứ hai.

“*Chỉ cậy vào pháp môn phương tiện này, chỉ cần nhờ vào tín nguyện trì danh, công đức liền có thể vượt trôi bao kiếp, vãng sanh Cực Lạc, nhanh lên ngôi bất thoái*”. Lần trước chúng ta học tập tới đây. Hôm nay chúng ta tiếp tục: “*Nếu không có pháp môn vi diệu như vậy thì phàm phu sao có thể vượt biển nghiệp sanh tử này để sang bờ kia*”. Đây là lời cảm thán vô hạn của Niệm lão, nhắc nhở chúng ta, nếu không có pháp môn này, tức là pháp môn tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh độ, thì có thể nói là chúng sanh thời mạt pháp không một ai có thể vượt thoát sanh tử luân hồi trong đời này. Vì sao nói như vậy? Bởi vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều phải tiêu nghiệp chướng, không có mang theo nghiệp. Lục đạo là do kiến tư phiền não biến hiện ra, đoạn được kiến tư phiền não rồi thì luân hồi lục đạo không còn nữa. Lục đạo quả thật giống như một cơn ác mộng, đoạn xong kiến tư phiền não thì sẽ tỉnh mộng. Đây là Phật thường nói trong kinh: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, chúng chẳng phải thật. Phật nói điều này rất nhiều trong kinh, nếu bạn quan sát tỉ mỉ thì đều đúng như lời Phật đã nói, Phật nói không sai một chút nào. Chúng ta đã luân hồi trong thế gian này không biết bao nhiêu lần rồi, kể không hết, tập khí quá nặng, thời gian quá dài, Phật đã nói với chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ, chúng ta muốn đoạn nhưng đoạn không được. Sai lầm về mặt kiến giải, đó là chấp trước nhục thân này là chính mình, vì thân thể này, thân thể không phải là ta, vì nó mà tự tư tự lợi, cầu danh văn lợi dưỡng. Bạn xem, vì ba tác lười lơ lẻo này, nó muốn được nếm ngũ vị, bạn nói xem, mình đã vì nó mà tạo bao nhiêu tội nghiệp? Ăn thức ăn, nuốt qua cổ họng thì không còn mùi vị gì nữa, không còn biết gì nữa, nhưng vì ba tác lười này mà tham đắm vị ngon, đời này đã tạo bao nhiêu là nghiệp! Thân này không phải là ta, mấy ai giác ngộ? Thân thể này là huyễn tướng, là một công cụ, khi mê thì công cụ này tạo nghiệp, giác ngộ rồi thì nó tu tích công đức. Chúng ta phải khéo lợi dụng

công cụ này, đừng để nó tạo tội nghiệp, phải để nó giúp chúng ta hóa giải oan nghiệp, tiêu trừ chướng ngại, như vậy đúng!

Tổ sư đại đức trong Phật môn chỉ dạy chúng ta, hãy mượn giả tu thật, thân thể này là giả, phải mượn nó để tu thật. Thật là chân tánh, chân tánh không sanh không diệt, đó mới là chính mình, cho nên phải luôn nhận biết rõ ràng, không nhận biết rõ ràng liền mê hoặc. Lợi ích của pháp môn này là mang nghiệp vãng sanh, có thể mang theo tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay, nhưng nó có điều kiện, mang nghiệp quá khứ, không mang nghiệp hiện hành, tức là có thể mang theo tội nghiệp đã tạo trong quá khứ. Quá khứ là gì? Những gì đã tạo hôm qua đều là quá khứ, có thể mang theo, nhưng hôm nay lại tạo nữa thì không được. Chúng ta muốn cầu vãng sanh, tội nghiệp đã tạo hôm qua có thể sám hối, hôm nay ta sửa lỗi làm mới, hôm nay niệm Phật có thể vãng sanh hay không? Chắc chắn có thể vãng sanh. Trường hợp nào không thể vãng sanh? Hôm nay vẫn tạo tội thì không có cách nào cả, bạn thấy pháp môn này thù thắng biết bao! Nghiệp của hôm qua đều mang theo được. Chỉ sợ lúc lâm chung vẫn tạo nghiệp, vậy thì không có biện pháp nào, tạo nghiệp gì vậy? Lúc hơi thở cuối cùng chưa tắt, vẫn còn ý niệm tự tư tự lợi, vẫn còn ý niệm danh vẫn lợi dưỡng; vẫn còn ý niệm thấy có người nào đối xử tệ với ta, ta vẫn chưa báo thù, khi những ý niệm ấy khởi lên thì không thể vãng sanh. Đối với người thân quyến thuộc thì tham ái, đối với tài sản sung túc của mình thì niệm niệm không buông bỏ, vậy thì không được rồi. Điều phải bỏ sạch sành sanh, không nhiễm mảy trần, không một mảy may vướng mắc, như vậy mới có thể đi được, mấu chốt ở một niệm cuối cùng. Bởi vì duyên này quá thù thắng, cũng quá khó được, nên Phật tổ dạy chúng ta mỗi ngày đều nghĩ đến vãng sanh. Nói cách khác, mỗi ngày đều phải nghĩ đến buông bỏ, buông bỏ triệt để, không có bất kỳ lưu luyến nào, mỗi ngày đều nghĩ như vậy. Hôm nay Phật đến tiếp dẫn, ta lập tức ra đi, vướng mắc gì cũng không có, như thế thì bạn sẽ thật sự vãng sanh. Bạn không thể nói: “A-di-đà Phật hãy chờ con, con còn có việc chưa lo liệu xong”, A-di-đà Phật sẽ không chờ bạn đâu, ngài liền đi mất, bạn mất cơ hội rồi. Cho nên pháp môn này thật sự là vi diệu.

Tiếp theo nói: “*Vì thế, đức từ phụ đại bi, đáng đạo sư hai cõi*”, đức từ phụ đại bi là chỉ cho Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật là đạo sư trong thế giới này của chúng ta, A-di-đà Phật là đạo sư của thế giới Cực Lạc. “*Nghĩ thương chúng ta, nên mở ra pháp môn Tịnh độ này, khéo léo nêu rõ hai cõi khổ vui, nhằm khích lệ chúng sanh đang mê muội chìm đắm [khởi nguyện thù thắng]*”. Mở

ra pháp môn này, nói thật ra pháp môn này là nguyện lực đại từ bi của A-di-đà Phật. Hết thấy chư Phật thành Phật quả thật hoàn toàn bình đẳng, trí tuệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, phước báo bình đẳng. Vì sao thế giới của chư Phật không giống thế giới Cực Lạc? Đây là do lúc tu Bồ-tát đạo, nguyện lực khác nhau, A-di-đà Phật phát nguyện phổ độ hết thấy chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Rất ít vị phát nguyện như vậy, điều này chúng ta thấy được từ 48 nguyện trong kinh này, bạn hãy xem kỹ, nguyện lực của chư Phật Như Lai không như nhau. Cho nên sau khi thành Phật, sự vi diệu thù thắng của các cõi Tịnh độ cũng không giống nhau, ngoài điều này ra thì tất cả đều giống nhau. Đức Phật thương xót chúng ta, đặc biệt là chúng sanh có tập khí phiền não nặng trong cõi Phàm thánh đồng cư. Do vậy cổ đức từng nói: “Pháp môn này là trước độ phàm phu, sau độ thánh nhân”, lời này là thật, không phải giả. Phàm phu đầy đủ ba điều kiện “tín, nguyện, trì danh niệm Phật”, đầy đủ ba điều kiện này thì thành công. Cho nên, mở ra pháp môn này là pháp môn đặc biệt nằm ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, gọi là “đại đạo nằm ngoài tất cả pháp môn”. “Khéo léo nêu rõ hai cõi khổ vui”, thế giới Cực Lạc là vui, thế giới Ta-bà là khổ. Khi tôi mới học Phật, 60 năm trước, thấy trong kinh Vô Lượng Thọ nói những khổ báo của chúng sanh, lúc đó tôi cảm thấy Thích-ca Mâu-ni Phật nói hơi quá một chút, thế gian này đâu đến nỗi khổ như vậy. Nhưng hiện nay thì sao? Hiện nay đọc lại kinh này, Thích-ca Mâu-ni Phật nói không sai tí nào, ngài nói về thế gian hiện thời của chúng ta.

Trên thế giới này, đúng là bất luận giàu, nghèo, sang, hèn, bạn đi hỏi xem có ai hạnh phúc không? Có ai sống vui vẻ trên thế gian này không? Người nào sống trong thế gian này có cảm giác an toàn? Tìm không ra. Phước báo trời người mà trong kinh nói, hiện nay vì sao chúng ta không có? Phước báo ấy đi đâu rồi? Thật ra là có phước báo, nhưng đã bị bản thân chúng ta làm tiêu tan hết. Vì sao vậy? Chúng ta làm người không giống dáng vẻ con người. Điều kiện tối thiểu nhất của dáng vẻ con người là “người nhân thì thương người”, Đệ Tử Quy nói “phàm là người, đều yêu thương”, người nhân từ thì yêu thương mọi người. Người Trung Quốc nói về nhân, nhân trong từ “nhân nghĩa”, bạn thấy bên cạnh chữ người là chữ nhị, đó là chữ nhân (仁). Nghĩ đến chính mình đồng thời cũng nghĩ đến người khác, đây là nhân; chỉ nghĩ tới mình, không nghĩ tới người khác thì không phải là nhân. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy chúng ta, chỉ có con người biết báo ân, tri ân báo ân, con người biết điều này. Báo ân thì điều thứ nhất là báo ân cha mẹ, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, Phật đã dạy chúng ta điều này trong kinh, tổ tiên nhiều đời ở Trung

Quốc đã dạy người như vậy. Hiện nay chúng ta không biết ơn cha mẹ, cũng không biết ơn thầy, nói thật ra thì người hiện nay không biết làm cha mẹ, họ luôn bận rộn với công việc của mình. Con mình thì không nuôi, không dạy, mà đều giao cho người khác chăm, đã có lỗi với con cái, không có ân với con thì làm sao trẻ nhỏ biết báo ân? Thầy không dạy học trò, không thật sự dạy, cho nên học trò cũng không biết cảm ơn thầy. Vấn đề này hết sức phức tạp, vì sao xã hội trở nên nông nổi này? Nói theo một câu trong Phật pháp thì đó là do vô lượng nhân duyên, không hề đơn giản.

Đức Phật dạy chúng ta dùng tâm thái gì để sống, để ứng đối với xã hội hiện nay? Phật nói rất hay, bản thân bạn phải nhận biết rằng: “đời trước không biết”, trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói như vậy. Cha mẹ chúng ta không biết, vì sao cha mẹ không biết? Do ông bà không biết, không dạy họ. Vì sao ông bà không biết? Ông bà cố không dạy họ. Tính ngược lên từng đời, tối thiểu là năm đời, trước đó năm thế hệ thì cha mẹ thật sự dạy bảo, vì sao sau năm thế hệ lại không dạy nữa? Không phải là cha mẹ không dạy, mà do xã hội động loạn, Trung Quốc từ khi Mãn Thanh sụp đổ, quân phiệt chia cắt, xã hội động loạn, tiếp đó là chiến tranh Trung Nhật, tám năm kháng chiến đã phá hỏng gia đình chúng ta. Cho nên mãi cho đến ngày nay, ít nhất là từ bốn đời đến năm đời đã lơ là gia giáo, nhà không còn nữa, hiện nay nhà không có thì lấy đâu ra gia giáo? Trước kháng chiến còn có nhà, còn có gia giáo. Lứa tuổi chúng tôi tính ra hết sức may mắn, lớn lên ở nông thôn, nếu lớn lên ở đô thị thì cũng không có gia giáo, nông thôn vẫn còn, vẫn gìn giữ được nền văn hóa xưa. Quê hương chúng tôi lại tương đối đặc biệt một chút, vào triều đại Minh - Thanh, quê tôi là cái nôi của học phái Đồng Thành, phong khí học tập ở quê hương tôi rất thịnh, trong thôn có trường tư thực, cho nên còn thấm được một chút rìa của gia giáo. Đại khái là sau năm Dân Quốc thứ hai mươi mấy, từ năm Dân Quốc 23, 24 trở đi thì không còn gia giáo nữa, trường tư thực trong thôn đổi thành trường tiểu học, không còn học cổ thư nữa, về sau đương nhiên càng không có ai biết những chuyện này. Do vậy, tạo nên tình trạng giáo dục hiện nay, đúng là đời sau kém hơn đời trước, hiện nay hoàn toàn không nhìn thấy nữa.

Trong kinh điển, đức Phật nói với chúng ta về hai cõi khổ vui, hiện nay chúng ta đã hoàn toàn thể hội được, nhưng phải nhớ lời Phật khai thị: “Đời trước không biết, không hiểu đạo đức, không có người dạy”. Không có ai nói cho chúng ta, chúng ta làm chuyện sai, Phật khoan hồng độ lượng, tha thứ chúng ta, ngài không trách chúng ta, không quở trách chúng ta. Chúng ta cũng phải dùng tâm thái này để đối đãi

với hết thầy chúng sanh làm ác trong thời hiện nay, cũng phải giống như đức Phật mà tha thứ cho họ, họ đáng thương, họ không biết. Nếu họ được tiếp nhận giáo dục văn hóa truyền thống Trung Quốc như thời xưa thì họ sẽ không làm như vậy. Ngày nay, khắp thế giới xã hội động loạn, tai nạn liên tiếp, có phương pháp nào cứu vãn không? Có phương pháp. Trước đây từng có người hỏi tôi, họ nói: con cái của chúng ta gặp khó khăn thì sẽ tìm cha mẹ đến giúp chúng giải quyết. Ngày nay chúng ta gặp khó khăn thì làm thế nào? Vẫn theo cách ấy, tìm tổ tiên, vấn đề liền được giải quyết, thật sự có thể giải quyết. Tổ tiên không còn nữa, nhưng trí tuệ của tổ tiên, kinh nghiệm của tổ tiên còn lưu truyền lại, ở nơi đâu? Trí tuệ của tổ tiên ở trong kinh điển. Bạn xem trong Tứ khố toàn thư biên tập là *kinh, sử, tử, tập*, trí tuệ ở trong kinh, trong tử, còn kinh nghiệm thì sao? Kinh nghiệm trong sử, ở trong lịch sử, bạn tìm trong đó thì chắc chắn có phương pháp giải quyết. Tổ tiên biết được, hiểu rõ, sợ người đời sau lơ là, nên đã đặc biệt nêu ra một lời dạy, lời dạy này vĩnh hằng bất biến, đó chính là chân lý, gồm tám chữ: “dụng nước quán dân, dạy học làm đầu”. Dùng phương pháp nào để giải quyết vấn đề? Dùng dạy học, dạy học có thể giải quyết vấn đề. Trong pháp căn bản của Phật pháp nói, đức Phật biết khổ vui, khéo léo nêu rõ khổ vui, khổ do đâu mà có? Do mê hoặc điên đảo mà có. Bạn mê rồi thì sẽ làm chuyện sai trái, sẽ bị khổ báo, đã mê; nếu bạn giác ngộ, tỉnh ngộ thì sẽ không làm chuyện ác, bạn sẽ đoạn ác hành thiện, bèn lìa khổ được vui, đây là đại tiền đề, đại nguyên tắc.

Ngày nay chúng sanh khổ như thế, do không có người dạy, dạy điều gì? Dạy người giác ngộ, đây gọi là giáo dục. Không phải là dạy khoa học kỹ thuật, đó không phải là giáo dục; người Trung Quốc nói giáo dục chính là dạy người giác ngộ, đó là giáo dục, chúng ta phải hiểu rõ chuyện này. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy con người giác ngộ từ nhỏ, hiểu được quan hệ giữa người với người thì bạn mới có thể sống hạnh phúc mỹ mãn suốt đời, bạn sẽ xử lý tốt các mối quan hệ; xử lý tốt các mối quan hệ đó gọi là đức. Hiểu quan hệ nhân quả thì không những không làm chuyện ác, mà ngay cả niệm ác cũng không sanh khởi. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, tâm bạn thiện, tư tưởng thiện, ngôn ngữ thiện, hành vi thiện thì bạn suốt đời hưởng phước báo bất tận, phước báo do đây mà có. Người thế gian chúng ta xem hưởng thụ vật chất là phước báo, thật ra đó là một phần nhỏ của phước báo, giàu có là do trong số mệnh có. Trong mệnh có bao nhiêu, bạn không cách nào cưỡng cầu, bạn muốn vượt hơn sự giàu có trong số mệnh, chẳng thể có chuyện này, bạn không làm được; trong mệnh bạn đã có, muốn giảm bớt một chút cũng không giảm được. Vì sao trong mệnh của bạn có? Do đời quá khứ bạn đã gieo nhân, đời này quả báo hiện tiền. Giàu có là

quả báo, bố thí tài vật là nhân. Đời này làm tử phú có khối tài sản lớn, là do đời trước tu bố thí tài nhiều, phân phát của cải khắp nơi. Khi thấy người nghèo khổ có nhu cầu, họ chẳng chút keo kiệt, đến đời này được giàu có, là do như vậy. Thông minh trí tuệ là quả báo, do trong đời quá khứ tu bố thí pháp; khỏe mạnh sống lâu là quả báo, do trong đời quá khứ tu bố thí vô úy. Tu ba loại bố thí này thì sẽ được ba loại quả báo: giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong đời quá khứ không tu, nếu đời này may mắn, gặp được cao nhân chỉ điểm, bạn có thể tin tưởng thì đời này tu vẫn kịp. Tôi chính là người may mắn ấy, khi tôi còn trẻ, ba thứ này đều không có. Rất nhiều người xem tướng, đoán mệnh cho tôi, tôi rất tin điều này, trong mệnh tôi không có tiền tài, là số ăn mày; còn được một chút thông minh trí tuệ, đời này có thể chuyên biến chính là dựa vào điều này; không bố thí vô úy nên đoản mạng, tôi tin tưởng. Người ở quê tôi đều biết, đời ông cố tôi còn khá, đến đời ông nội tôi thì gia cảnh lụn bại, đến đời cha tôi thì nghèo không mảnh đất cắm dùi, không có mảnh ruộng nào ở quê, không có nhà để ở.

Một mình tôi cùng vài bạn học đến Đài Loan, gặp được văn hóa truyền thống, gặp được Phật pháp, đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, vì tôi một thân một mình không phải lo lắng gì, số mệnh tệ quá, trong số mệnh không có tiền của gì, ngài bèn dạy tôi tu, cho nên đây là do ngài dạy tôi, ngài dạy tôi tu bố thí tài. Tôi nói: “Con cơm còn chưa có ăn, sao tu bố thí tài được?” Ngài hỏi tôi: “Một hào có không?” Một hào thì có. “Một đồng có không?” Miễn cưỡng thì một đồng cũng có. “Anh hãy bố thí từ một hào, một đồng, phải có ý niệm bố thí, phải có cái tâm này, gặp được cơ hội thì anh phải tu ngay, hãy thật làm”. Khi ấy tôi hiểu rõ, biết Phật pháp không phải là mê tín, tôi thường xuyên đến chùa, đến chùa để làm gì? Tìm kinh sách để xem. Vì thời đó trên thị trường không mua được kinh Phật, không thể mua kinh sách được, chỉ trong chùa Phật giáo mới có kinh Phật, có lầu chứa kinh, có thư viện, có thể mượn đọc. Kinh điển quan trọng như Đại tạng kinh thì không cho mượn về, chỉ đành tranh thủ chủ nhật hay ngày nghỉ đến đó chép lại. Cho nên gặp được mấy vị cư sĩ, khi đó tôi vẫn chưa gọi là cư sĩ, cầm cuốn sổ nhỏ đến hóa duyên in kinh, mọi người tùy hỷ bỏ ra một chút. Gặp tôi thì tôi ghi 2 hào, 3 hào, 5 hào, tôi chỉ có nhiều đó, thầy dạy tôi như thế. Còn có phóng sanh, phóng sanh cũng là góp tiền, tôi cũng đóng góp một chút như thế, bắt đầu làm. Càng làm thì hoàn cảnh càng tốt hơn, bạn xem 10 năm gần đây, mỗi năm tôi bố thí để làm việc thiện gần 10 triệu đô-la Mỹ, tôi nằm mơ cũng không ngờ đến, càng thí càng nhiều. Bố thí pháp thì tăng trưởng thông minh trí tuệ, tuổi thọ của tôi là 45 tuổi, tôi đã sống lâu hơn 40 năm, là vì sao? Bố thí vô úy.

Bồ thí vô úy, thứ nhất là ăn chay, không kết oán thù với chúng sanh, tôi ăn chay đến năm nay là 59 năm, sang năm là 60 năm, ăn chay, không kết oán thù với chúng sanh. Phóng sanh, bố thí thuốc men, bố thí thuốc men thì sẽ không sanh bệnh, cho nên tôi nói với mọi người, tôi không thể bị bệnh, vì sao vậy? Không có tiền thuốc thang, tiền thuốc thang đem bố thí hết rồi. Nếu tôi để dành một khoản tiền chữa bệnh thì chắc chắn sẽ sanh bệnh, vì sao vậy? Bạn đã chuẩn bị rồi, khoản tiền ấy dùng để chữa bệnh thì chắc chắn bạn phải sanh bệnh mới dùng khoản tiền ấy được. Do vậy, tôi đem khoản tiền thuốc men của mình tặng cho bệnh viện, bố thí cho người nghèo mắc bệnh, giúp đỡ họ, hằng năm giúp cho họ hơn 200 nghìn đô-la. Đã tiêu hết khoản tiền thuốc men ấy rồi, cho nên khỏe mạnh sống lâu, không thể ngã bệnh, sẽ không mắc bệnh. Những chuyện này đều do thầy dạy, tôi tin tưởng thầy, y giáo phụng hành, cho nên đời này sống rất tự tại, sống rất hạnh phúc. Nghề nghiệp này là đi theo con đường của Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật suốt đời dạy học, chỉ có dạy học, không làm chuyện gì khác.

Hiện nay chúng ta thật sự hiểu rõ, chỉ có dạy học mới có thể giúp hết thầy chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ vui là quả báo, nhân là mê ngộ, giáo học giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, kết quả này là tự nhiên, chẳng phải họ đã lìa khổ được vui rồi sao? Quay đầu nhìn lại, tôi cho rằng tất cả những vị sáng lập tôn giáo đều là những người hết sức lỗi lạc, vì sao vậy? Đều là dạy học. Khi còn tại thế, chúa Jesus dạy học 3 năm, ngài bị người hại chết, nếu không bị người hại chết, tôi tin ngài sẽ giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, cả đời dạy học. Mohammed dạy học 27 năm, thời gian Phật Thích-ca dạy học dài nhất, 49 năm. Việc dạy học này vui, nâng cao đức hạnh và trí tuệ của chính mình, giúp người khác phá mê khai ngộ. Cho nên, để cứu văn phong khí xã hội hiện nay thì dùng phương pháp gì? Dạy học. Nếu quốc gia nào hiểu rõ, người lãnh đạo đất nước giác ngộ, hiểu rõ, tận dụng đài truyền hình, tận dụng mạng Internet của đất nước để dạy nội dung luân lý, đạo đức, nhân quả, những nội dung ấy đều giúp con người giác ngộ, tôi tin quốc gia ấy tối đa là một năm, xã hội sẽ an định, vấn đề sẽ được giải quyết. Trước đây, tôi đã bàn với nhiều người, khi giảng kinh cũng nhắc tới, hiện nay quốc gia đang cần gấp nhất những nhân tài nào? Giáo viên giáo dục truyền thống. Nếu đất nước có thể bồi dưỡng 50, 60 giáo viên, thiết lập riêng một đài truyền hình chuyên phát sóng suốt 24 giờ, thì sức mạnh của 50, 60 giáo viên này sẽ vượt qua 500 vạn đại quân, trong thời gian một năm có thể đưa quốc gia xã hội này vào quỹ đạo. Ai nấy đều giác ngộ, tai nạn được hóa giải, ngay cả thiên tai cũng không còn. Hết sức đáng tiếc là hiện nay nhiệm kỳ của các lãnh đạo quốc gia

phương Tây là bốn năm, đầu óc họ luôn nghĩ đến việc tranh phiếu bầu cho nhiệm kỳ tới, họ không hề nghĩ đến chuyện này, rất đáng tiếc. Có cơ hội thì tôi vẫn phải khuyên họ, đừng bận tâm đến phiếu bầu, nhiệm kỳ kế tiếp có đắc cử hay không thì không sao cả, bản thân trong thời gian bốn năm hãy cố gắng làm tốt chuyện này, công đức ấy lớn lắm! Công đức ấy không gì sánh bằng, vượt hơn đắc cử rất nhiều, đây là chuyện chúng ta phải nên làm. Do vậy “khéo léo nêu rõ khổ vui”, ngày nay chúng ta mới thật sự thấu hiểu được sự dụng tâm chân thật, dụng tâm thật sự trong các bài giảng kinh của Thế Tôn hơn 2.500 năm trước, nhằm khích lệ chúng sanh đang mê muội chìm đắm [khởi nguyện thù thắng], chúng ta đã giác ngộ thì hãy giúp người khác giác ngộ. Chúng ta biết phương pháp này thì phải giúp đỡ những đại đức có địa vị, có cơ duyên.

“*Cõi này là đồng lửa lớn, cõi kia là ao mát trong*”, cõi này là thế giới này của chúng ta. Thế giới này quá nhiều khổ nạn, đồng lửa lớn giống như địa ngục vậy; cõi kia là thế giới Tây Phương Cực Lạc, nơi đó là ao mát trong. Chúng ta học tập kinh Phật, cũng thường nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới ấy có khác thế giới của chúng ta hay không? Chẳng mấy may sai khác. Vì sao nơi này là đồng lửa lớn, nơi kia là ao mát trong? Do tâm của người dân khác nhau. Bạn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, như trong kinh Di-đà nói: thế giới ấy là “nơi những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, tức là người trong thế giới ấy như thế nào? Là thượng thiện. Thiện này là có tiêu chuẩn, chính là thập thiện nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thù dật, không tham, không sân, không si, họ đều làm được viên mãn mười điều này, đây chính là thượng thiện! Ai nấy đều như vậy, cho nên thế giới đó tốt đẹp. Trong kinh điển, đức Phật thường nói với chúng ta: “Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, người ở bên ấy là tâm thượng thiện, nên chẳng có thứ gì không tốt, tướng mạo xinh đẹp, hoàn cảnh sống tốt, tai nạn gì cũng đều không có. Quay đầu nhìn lại thế giới chúng ta ngày nay thì sao? Cũng là thượng, không khác gì thế giới Cực Lạc, nhưng không phải là thiện, mà là ác, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, cho đến tham, sân, si, cũng làm rất viên mãn, phiền phức liên đến. Cho nên xã hội động loạn, thiên tai nhân họa liên tiếp như vậy, gây náo loạn toàn bộ thế giới, người giàu sang hay nghèo hèn đều không có cảm giác an toàn, đều không cảm thấy hạnh phúc, bạn nói xem sống trong thế giới này đáng thương biết bao. Chúng tôi có cảm giác an toàn đôi chút, không có những nỗi sợ đó, có cảm giác hạnh phúc, là vì sao? Vì chúng tôi cho rằng mình chỉ sống trên thế gian này ngày hôm nay, không

nghĩ đến ngày mai, cho nên hôm nay phải rất hạnh phúc. Chuyện mình nên làm thì cố gắng làm, chuyện không nên làm thì buông xuống hết, tôi không có lo âu. Nếu nghĩ đến ngày mai, sang năm, năm tới thì phiền phức lớn, nhất định không có ý niệm này, niệm niệm nghĩ sanh về thế giới Cực Lạc, niệm niệm nghĩ đến A-di-đà Phật, thì sẽ có một ngày nghĩ ra được ngài, không nghĩ điều gì khác. Nghĩ A-di-đà Phật là thượng thiện, A-di-đà Phật là thượng thiện, nên thập thiện nghiệp đều viên mãn.

“*Sen báu trước mặt, núi đao sau lưng*”, chuyện này là do chúng ta chọn lựa, chọn thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ao sen bảy báu ở trước mặt; nếu không đến được thế giới Cực Lạc, vẫn muốn ở lại thế giới này, thì núi đao sẽ ở sau lưng, đó là gì? Là địa ngục, địa ngục núi đao. Bạn tiến lên trước, hay lùi về sau? Bạn hiểu rõ chân tướng sự thật này, “*do vậy tự nhiên sanh khởi ý nguyện thù thắng, chán lìa Ta-bà, cầu sanh Cực Lạc*”. Bạn phải thật sự biết vì sao thì bạn mới có thể buông xuống, không còn tham luyến thế gian này, không còn tạo nghiệp luân hồi nữa, không những không tạo nghiệp luân hồi, mà tâm luân hồi cũng phải đoạn. Đoạn tâm luân hồi bằng cách nào? Bạn đặt tâm A-di-đà Phật vào trung tâm, hết thấy các tạp niệm khác đều vứt bỏ, vậy tâm luân hồi liền không còn nữa, tâm của bạn chính là tâm A-di-đà Phật. Vì vậy, khóa tụng sáng tối của đồng học Tịnh tông chúng ta, khóa sáng của chúng ta không thể tụng toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ, thì tôi khuyên mọi người khóa sáng hãy tụng phẩm thứ sáu, 48 nguyện. Phải đem bốn nguyện của A-di-đà Phật biến thành bốn nguyện của chính mình, ta và A-di-đà Phật đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, lẽ nào chẳng thể vãng sanh? Chắc chắn vãng sanh. Khóa tối, chúng tôi chọn từ phẩm 32 tới phẩm 37, nhằm sám trừ nghiệp chướng, đoạn kinh văn này giảng những gì? Giảng ngũ giới thập thiện. Dùng tiêu chuẩn này để sửa đổi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, thập thiện phải thật sự làm, còn bất thiện phải thật sự đoạn trừ. Đọc hằng ngày, học hằng ngày, giảng hằng ngày, bạn nói xem vui biết bao, hạnh phúc biết bao. Không phải giảng cho người khác nghe, mà là giảng cho chính mình nghe, người khác là dự thính, bản thân thật sự học. Mỗi ngày nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao đức hạnh của chính mình, tăng trưởng trí tuệ của chính mình, trên thế gian này còn có chuyện gì tốt hơn chuyện này! Thật sự thông đạt đạo lý, thật sự hiểu rõ thì tự nhiên bạn có thể buông xuống, buông xuống cái khổ của Ta-bà thì đạt được cái vui của Cực Lạc. Thật tâm cầu sanh Cực Lạc, không phải giả.

“*Đã sanh tín nguyện, lại còn trì danh hiệu, liền được độ thoát*”, thật sự tin. Vì sao người niệm Phật không thể vãng sanh? Lòng tin không đủ, họ có hoài nghi. Vì sao hoài nghi? Đối với lý và sự hiểu chưa đủ thấu triệt. Cho nên, vì sao đức Phật giảng kinh thuyết pháp mỗi ngày? Mục đích của giảng kinh thuyết pháp là gì? Nhằm giúp mọi người đoạn nghi sanh tín. Nếu thật sự tin, đã thật tin thì có thể không cần nghe kinh, cũng có thể không cần tụng kinh. Phải biết đức Phật giảng kinh nhằm mục đích giúp chúng ta đoạn nghi rồi mới sanh tín, sau khi đoạn nghi sanh tín thì bạn thật sự phát nguyện, hiểu luân hồi thật sự khổ, không thể tiếp tục luân hồi nữa. Trong quá khứ đã luân hồi nhiều năm như vậy, không cách nào tính được số năm ấy, dùng kiếp số để tính thì là vô lượng kiếp, khổ không nói nổi. Hiện nay đã hiểu rõ ràng sáng tỏ rồi, ngày nay gặp được cơ hội này, nhất định có thể thoát ra, nương theo pháp môn này thì thật sự có thể vượt thoát. Không dễ gì có được cơ hội này, cư sĩ Bàn Tế Thanh trong thời tiền Thanh nói là “một ngày hiếm có khó gặp”, chính là phần trước đã nói “hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, ngày nay bạn gặp được, nếu có thể nắm chắc thì ngày nay bạn thành Phật. Liền được độ thoát, độ thoát là vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới, không chỉ là lục đạo, mà là thoát ly mười pháp giới, thế giới Cực Lạc không ở trong mười pháp giới, là vượt ngang.

“*Sanh nước ấy rồi*”, bạn đã đến thế giới Cực Lạc, “*thấy Phật nghe pháp, đắc vô thượng ngộ*”, chúng ta niệm niệm mong cầu điều này. Đến thế giới Cực Lạc gặp A-di-đà Phật, đồng thời gặp được hết thầy chư Phật trong mười phương ba đời. Kinh Di-đà mà các bạn thọ trì là bản dịch của ngài Cưu-ma-la-thập, trong bản dịch này nói sáu phương Phật; bản dịch của đại sư Huyền Trang là mười phương Phật. Kinh Vô Lượng Thọ nói mười phương Phật, bạn đều gặp hết thầy chư Phật trong mười phương ba đời. Vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc không có không gian và thời gian, thế gian này của chúng ta có không gian và thời gian, còn ở thế giới Cực Lạc thì không có. Không có thời gian thì quá khứ và vị lai bạn đều nhìn thấy; không có không gian thì không có khoảng cách, khoảng cách xa đến đâu vẫn ở ngay trước mặt, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vì thế, bạn thân cận hết thầy chư Phật Như Lai, đến mười phương thế giới chẳng tốn một chút công sức nào, không mất công giờ chân, không cần cất một bước nào, mà chư Phật mười phương đều ở trước mặt. Khoa học kỹ thuật hiện nay của chúng ta vẫn chưa đạt tới mức này, hiện nay chúng ta dùng màn hình tivi, có thể nhìn thấy cảnh tượng ở nơi xa như đang đối diện, nhưng cảnh tượng ấy phẳng lì, người trong ấy không thể bước ra trò chuyện với ta, còn thế giới Tây Phương là thật sự mặt đối mặt. Cho nên, chúng tôi nói khoa học so với thế giới Cực Lạc còn kém rất xa, tôi

không ngừng khuyến khích các nhà khoa học hãy đến thế giới Cực Lạc du học, A-di-đà Phật là nhà khoa học lớn, thật sự lỗi lạc, phải theo ngài học tập. Thấy Phật có lợi ích gì? Nghe Phật thuyết pháp, nghe pháp thì chúng ta sẽ khai ngộ, đắc vô thượng ngộ, vô thượng ngộ chính là sự khai ngộ viên mãn tốt cùng. Đó là gì? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cho nên đến thế giới Cực Lạc thành Phật rất dễ. Bạn có quá nhiều cơ hội, mỗi ngày đều tiếp xúc vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, bạn đi cúng dường các ngài, lễ bái là tu phước báo, nghe kinh là khai trí tuệ. Đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Chính là để làm hai chuyện này.

“Từ hữu niệm bèn nhập vô niệm, do vãng sanh mà khế nhập vô sanh”. Hữu niệm là phàm phu, vô niệm chính là Phật. Hữu niệm là có niệm gì? Khởi tâm động niệm, kinh Đại thừa gọi khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, gọi phân biệt là trần sa phiền não, gọi chấp trước là kiến tư phiền não. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là hữu niệm, những thứ này không còn nữa thì người ấy thành Phật rồi. Sáu căn của Phật đối trước cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, bạn không thể nói ngài vô niệm; ngài giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, không thể nói ngài hữu niệm. Do nguyên nhân gì? Không khởi tâm, không động niệm là thanh tịnh tịch diệt, bản thể của tự tánh hiện tiền, chúng sanh có cảm thì Phật bèn có ứng, ứng là khởi tác dụng, tác dụng có thể hiện tướng. Bạn có thể nhìn thấy Phật Bồ-tát, có thể thân cận Phật Bồ-tát, bạn có nghi hoặc thì Phật Bồ-tát có thể giúp bạn giải quyết, đây là từ thể khởi dụng. Thể là thật, vĩnh hằng bất diệt; tướng là giả, sanh diệt trong từng sát-na, cho nên chẳng thể nói tướng là có, chẳng thể nói thể là không. Những khái niệm này đều là sự tưởng tượng hư vọng của chúng sanh lục đạo, chúng ta quá quen thuộc với chúng, cho là chuyện rất bình thường. Thật ra là hoàn toàn sai lầm, do vì những thứ này nên không thoát khỏi luân hồi trong lục đạo, cần phải buông chúng xuống; nói ra thì dễ nhưng làm thì khó. Sự tiện lợi của Tịnh tông, tức là dùng câu danh hiệu “A-di-đà Phật” để thay thế tất cả những quan niệm hư huyền này, ý niệm vừa khởi lên liền A-di-đà Phật, không được có ý niệm thứ hai. Vì sao vậy? Phật hiệu này là tín hiệu liên lạc giữa chúng ta ở nơi đây với đạo sư A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn niệm câu Phật hiệu này để liên lạc với ngài. Liên lạc mỗi ngày, từng giây từng phút đều liên lạc, vứt bỏ hết những thứ khác thì đường dây liên lạc này của chúng ta sẽ thông suốt, bạn sẽ có cảm ứng đạo giao. Cho nên, hiện nay chúng ta dùng câu A-di-đà Phật là hữu niệm, khi chúng ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ chứng đắc vô niệm. Do vãng sanh mà khế nhập vô sanh, nhờ phương pháp này mà chúng ta vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc bèn chứng đắc vô

sinh. Vô sanh chính là không còn sanh tử, thế giới Tây Phương Cực Lạc quả thật là như vậy. “*Nhanh chóng ngộ được tâm này vốn là bình đẳng*”, bình đẳng là tâm Phật, bạn tìm được cái ta thật sự.

“*Sư Nguyên Hiểu ở Hải Đông vào đời Đường nói*”, Đường là nhà Đường, Hải Đông là Hàn Quốc hiện nay, Hàn Quốc có một vị pháp sư Nguyên Hiểu, ngài sang Trung Quốc du học, thân cận đại sư Thiện Đạo, là đệ tử của đại sư Thiện Đạo, sau khi về nước thì giáo hóa một phương, là bậc đại đức của Tịnh tông Hàn Quốc. Ngài nói như sau: “*Bốn mươi tám nguyện, trước là vì phàm phu, sau kiêm vì thánh nhân tam thừa*”, lời này nói rất hay, nếu không khế nhập cảnh giới thì không thể nói ra lời này. Từ cảnh giới này, chúng ta cảm ơn Phật Di-đà, Phật Thích-ca vô hạn, vì sao vậy? Chúng ta là phàm phu. Nếu không nhờ pháp môn này thì chúng ta không thể thành tựu, nhờ pháp môn này mà thành tựu của chúng ta vượt qua thánh nhân tam thừa. Tam thừa, Đại thừa là Bồ-tát, Trung thừa là Bích-chi Phật, Tiểu thừa là A-la-hán; vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vượt qua các ngài. Các ngài gặp nhiều khó khăn hơn chúng ta, vì sao vậy? Các ngài có chấp trước, có sở tri chướng, không tin tưởng pháp môn này. Tuy chúng ta có chướng ngại, nhưng do thiện căn đời trước sâu dày, nói thật ra thì chúng ta vừa nghe pháp môn này liền hoan hỷ, vừa nghe liền muốn thật sự học, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, vậy tuyệt đối không phải chỉ một đời này, mà trong quá khứ chắc chắn đã học pháp môn này. Cho nên, khi vừa tiếp xúc liền dẫn khởi hạt giống thiện căn trong a-lại-da, tiếp nối việc tu trong đời trước, nên mới sanh ra sức mạnh, khiến tín nguyện hạnh kiên cố. “*Có thể thấy sự tuyệt diệu của Tịnh độ tông, trước nhất là khiến phàm phu được độ*”, đây là sự tuyệt diệu của Tịnh tông.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ ba, “*diệu pháp tha lực, khéo hộ trì hành nhân*”. “*Các pháp môn khác toàn cậy tự lực, tu hành thời mạt quá nhiều chướng nạn*”, chúng ta phải ghi nhớ câu nói gồm 16 chữ này, tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng đều phải cậy vào tự lực, tự lực là gì? Đoạn phiên nào, chúng Bồ-đề. Trong thời đại mạt pháp hiện nay, về sau tu hành quả thật khó khăn, tiếp theo nêu thí dụ, “*như trong kinh Lăng-nghiêm, rộng nói tường tận người tu thiền quán bị 50 loại ám ma quá nhiều*”. Lần này chúng tôi không giảng về 50 loại ám ma nữa, nếu giảng 50 loại ám ma, có lẽ 20 tiếng đồng hồ vẫn chưa giảng xong. Nếu quý vị muốn biết thì hãy xem kinh Lăng-nghiêm, xem kinh Lăng-nghiêm không hiểu thì xem chú giải. Chú giải kinh Lăng-nghiêm rất nhiều; tương đối đơn giản dễ hiểu thì có thể đọc bộ

giảng nghĩa của pháp sư Viên Anh thời cận đại. “*Người tu hành hơi mất chánh kiến, liền vướng vào lưới ma*”, chúng ta phải đặc biệt lưu ý câu này, 50 loại ám ma, ám là ngũ ám, tức là sắc thọ tướng hành thức, trong mỗi ám có mười thứ ma, 50 loại. Bạn thấy sắc, đây chính là cảnh giới hữu hình bên ngoài, cũng chính là sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài, 40 loại kia là phiền não trong nội tâm bạn, vừa dụ hoặc thì bạn liền bị mắc lừa, hơi mất chánh kiến thì bạn liền biến thành ma, bạn vốn vẫn là Phật. Chánh kiến là gì? Mỗi tông phái khác nhau, mỗi pháp môn khác nhau, mỗi tông phái, pháp môn có chánh kiến khác biệt. Chánh kiến trong pháp môn Tịnh tông chính là một câu Di-đà, chánh tri chánh kiến; quên mất A-di-đà Phật, khởi lên tâm danh văn lợi dưỡng thì bạn xong rồi, bạn liền rơi vào cảnh ma. Bạn phải biết, đi con đường đến thế giới Tây Phương Cực Lạc này, nếu đi lầm đường mà không nhanh chóng quay trở lại thì chắc chắn bạn sẽ mê mất phương hướng, đúng là muôn kiếp không trở lại được. Trong một vạn kiếp, bạn có thể tìm được đường trở về hay không? Có vấn đề rồi, chưa chắc có thể tìm được lối về. Cho nên, trước đây lòng người thiện lương, phong tục xã hội thuần hậu, tu đạo rất dễ, sự mê hoặc ở bên ngoài không như hiện nay. Sức mê hoặc hiện nay lớn hơn trước đây không chỉ gấp một trăm lần, quá đáng sợ. Các đồng tu học Phật đã lâu, từng học Lăng-nghiêm, học kinh Đại thừa đều biết điều này, nhưng có thể đối phó với những cảnh giới ấy hay không thì rất khó nói. Vì thế, người tu hành bị rơi vào cảnh giới ma quá nhiều, quá nhiều.

Ở đây có nêu một ví dụ, ví dụ này nhằm cảnh tỉnh, đây là nói cảnh giới hiện tiền, khi cảnh giới Phật hiện tiền: “*Tâm không cho là chứng thánh thì gọi là cảnh giới tốt; nếu cho là chứng thánh, liền bị tà ma kéo đi*”. Nêu lên ví dụ này để nói điều gì? Vừa hơi mất chánh niệm, bạn liền đọa lạc. Trong xã hội hiện nay, loại cảnh giới này rất nhiều, nhìn thấy tướng lành, thấy A-di-đà Phật, thấy các cõi Phật, thật sự có người nhìn thấy, không phải giả, thậm chí mấy người đồng thời nhìn thấy. Trong xã hội hiện nay, ở Trung Quốc lẫn ngoại quốc đều giống nhau, trường hợp bị dựa thân rất nhiều, những hiện tượng do ảo giác sanh ra cũng rất nhiều. Trong ấy có rất nhiều cảnh giới Phật, đó là thật hay giả? Bạn nhìn thấy mà không động tâm thì là thật. Nếu khi bạn nhìn thấy mà động tâm, bạn cho là thật thì sai rồi. Bạn phải biết, hết thấy cảnh giới hiện tiền, bạn vẫn như như bất động, thì đó chính là thật; nếu cảnh giới hiện tiền, mà tín tâm của bạn dao động, bạn khởi vọng tưởng thì sai rồi, bạn đã bị lừa, cảnh giới ấy là cảnh giới ma. Do vậy, cảnh giới là ma hay là Phật không do bên ngoài, mà do nội tâm bạn quyết định, nếu nội tâm bạn vẫn là giới định tuệ làm chủ thì cảnh giới bên ngoài đều là cảnh giới Phật, cảnh giới ma cũng là cảnh giới Phật.

Nếu bạn khởi tâm động niệm, hoặc sanh tâm hoan hỷ, hoặc sanh tâm chán ghét thì đều sai cả, bạn đã động tâm, hoặc là bạn khởi lên tham sân si mạn thì sai mất rồi. Không được để cảnh giới bên ngoài làm dao động. Người ta nói bạn là vị Phật nào đó tái lai mà bạn thật cho là như vậy thì xong rồi, bạn đã rớt vào cảnh ma.

Do vậy, trong giáo pháp Đại thừa Trung Quốc có ví dụ, Bồ-tát có ứng hóa trong thế gian hay không? Có. Có thật hay không? Nếu là thật, thân phận vừa bị lộ liền đi ngay lập tức, là thật, không phải giả; bị lộ thân phận mà vẫn không đi, dùng lời yêu mị mê hoặc quần chúng thì đó là giả, không phải thật. Khi đại sư Ấn Quang còn tại thế, có người nói ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, ngài quyết liệt phủ nhận, cảnh cáo nghiêm khắc. Đó là một cô bé, không tin Phật, là học sinh cấp hai, mộng thấy Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Quán Thế Âm nói với cô: “Gần đây, Bồ-tát Đại Thế Chí đang giảng kinh ở chỗ của con”, bảo cô ấy đi nghe. Cô hỏi Đại Thế Chí là vị nào? Là pháp sư Ấn Quang. Thế nên, cả nhà họ hoan hỷ đến gặp pháp sư Ấn Quang, vừa kể lại giấc mộng thì liền bị pháp sư Ấn Quang mắng cho một trận: “Sau này nếu còn nói vậy nữa sẽ không cho người vào cửa”, cô không dám nói nữa. Đến khi pháp sư Ấn Quang viên tịch, cô viết một bài văn, bài văn này có trong bộ Ấn Quang Đại Sư Vĩnh Tư Lục, là thật, không phải giả. Quán Âm Bồ-tát nói cho cô biết, pháp sư Ấn Quang trụ thế dường như chỉ còn bốn năm, quả thật bốn năm sau ngài ra đi, cho nên cô mới nói ra chuyện này. Thời xưa ở Trung Quốc thật sự có, hòa thượng Bồ Đại là người đời Tống, ở chùa Tuyết Đậu huyện Phụng Hóa tỉnh Chiết Giang, đây là một nhân vật truyền kỳ, vì không ai biết hoàn cảnh gia đình thế tục của ngài, không ai biết cả. Chỉ thấy có một vị hòa thượng như thế, thường hóa duyên ở bên ngoài, cầm một chiếc túi lớn, người khác cúng dường, ngài không phân biệt, cũng không nhìn tới, có đồ cúng dường liền bỏ vào trong túi rồi vác đi, cho nên người ta gọi ngài là hòa thượng Bồ Đại (hòa thượng túi vải). Không ai biết pháp danh của ngài, nên gọi là hòa thượng Bồ Đại. Lúc vãng sanh, ngài nói với mọi người, ngài là Bồ-tát Di-lặc tái lai; nói xong ngài liền ra đi, thật sự ra đi. Vì thế, người Trung Quốc tạc tượng Bồ-tát Di-lặc đều tạc tượng hòa thượng Bồ Đại, ngài thật sự có bản lĩnh! Bạn xem, các vị Hàn Sơn, Thập Đắc, Phong Can ở chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai, Phong Can là A-di-đà Phật tái lai, Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn-thù, Phổ Hiền, thân phận bị vạch trần liền ra đi. Hàn Sơn và Thập Đắc đi lên núi, rất nhiều người hướng về các ngài lễ bái, núi bèn nứt ra, các ngài đi vào, núi liền khép lại, không nhìn thấy nữa. Hòa thượng Phong Can là A-di-đà Phật, sau khi thân phận bị lộ thì mất tâm tung

tích, không biết đã đi đâu. Cổ nhân có trường hợp như thế, nhằm tạo lòng tin cho đời sau.

Ứng hóa thân đúng là thường có, ngàn trăm ức hóa thân, một vị Phật, một vị Bồ-tát có vô số hóa thân. Vì thế, nếu bạn gặp các ngài thì phải như giáo pháp Đại thừa nói: “không được cho rằng các ngài có, cũng chẳng được cho rằng các ngài không có”, tâm của bạn vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh, tâm của bạn vĩnh viễn giữ gìn cung kính, vậy thì đúng. Vì sao vậy? Đức Phật nói rất hay: “hết thầy chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta cung kính A-di-đà Phật, cung kính Bồ-tát Quán Âm như thế nào thì hãy dùng lòng cung kính ấy mà cung kính hết thầy chúng sanh, vì sao? Họ đều là Phật! Bạn nói người tái lai, có ai không phải là người tái lai? Người từ cõi Phật đến là người tái lai, từ cõi naga quỷ thoát ra cũng là người tái lai; ai nấy cũng là người tái lai, có gì hiếm lạ đâu? Chỉ là từ cõi nào tái lai mà thôi. Hiện nay, điều thật sự then chốt quan trọng là chúng ta không mất chánh niệm, chính là trong 24 giờ Phật hiệu của bạn không gián đoạn, vậy thì không mất chánh niệm; hễ Phật hiệu gián đoạn thì gọi là mất niệm, chánh niệm đã mất. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, nhiếp trọn sáu căn chính là thu hồi lại tâm phan duyên, đó chính là “xoay nghe lại để nghe tự tánh, tánh thành vô thượng đạo” của Bồ-tát Quán Thế Âm. Tịnh niệm, tịnh ấy là tịnh trong thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp là tịnh, tiếp nối là không gián đoạn. Vĩnh viễn giữ gìn tịnh niệm tiếp nối, đây là chánh niệm, là chánh niệm trong Tịnh tông. Bất kỳ cảnh giới nào hiện tiền, trong kinh Kim Cang nói một câu rất hay: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không bị cảnh bên ngoài nhiễu loạn, như vậy là đúng. Cho nên, bất kỳ cảnh giới Phật Bồ-tát nào hiện tiền thì đều biết phàm những gì có tướng đều là hư vọng, đây là cảnh giới lành, cảnh giới tốt, tâm bạn không bị nó xoay chuyển thì đây là cảnh giới tốt. Nếu bạn cho rằng: “Ta nhìn thấy rồi, công phu của ta tốt, mọi người không bằng ta, ta thấy Phật rồi, mọi người tu hành mà vẫn chưa thấy”, tự cho mình ghê gớm lắm, bạn bị lừa rồi, đã bị ma xoay chuyển.

Thế nên vào thời Tấn, Sơ tổ đại sư Huệ Viễn của chúng ta, ngài dẫn dắt 123 người chí đồng đạo hợp, thầy đều tu Tịnh độ, đều cầu vãng sanh, lấy Hồ Khê làm giới hạn, không ra khỏi giới tuyến ấy, phát nguyện vãng sanh tại nơi ấy. Quả thật 123 người, ai nấy cũng đều vãng sanh, đúng là tuyệt vời! Vãng sanh đương nhiên có trước sau, khi đại sư Viễn Công vãng sanh thì ngài thấy A-di-đà Phật và những đồng tu trong niệm Phật đường đã vãng sanh trước đó, theo A-di-đà Phật cùng đến tiếp dẫn

ngài. Ngài bảo đại chúng: “A-di-đà Phật đến đón tôi, hôm nay tôi vãng sanh”. Ngài lại nói với mọi người, trong thời gian ngài ở trên núi, trước đó đã ba lần thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, lần này là lần thứ tư, nhưng không kể với ai. Người khác hỏi ngài: “Thế giới Cực Lạc như thế nào?” Ngài nói: “Hoàn toàn giống như trong kinh điển đã nói”. Quý vị phải biết, kinh điển khi đó chính là kinh Vô Lượng Thọ, đại sư Viên Công mở niệ̣m Phật đường chính là dựa vào quyển kinh này. Vì sao vậy? Kinh Di-đà và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật vẫn chưa được dịch ra, có lẽ đã được truyền đến Trung Quốc, nhưng vẫn chưa được dịch sang tiếng Trung, cho nên ngài chỉ dựa theo kinh Vô Lượng Thọ. Tổ sư đã làm tấm gương mẫu mực cho chúng ta, dù thấy cảnh giới tốt đến đâu cũng không nói, trong tâm mình như như bất động, càng dụng công tu hành, thì đây là cảnh giới tốt. Công phu của bạn đạt đến mức tương đối rồi, Phật Bồ-tát thị hiện cảnh giới để làm gì? Nhằm khảo nghiệm bạn, nếu bạn như như bất động thì sẽ nâng cao; nếu bạn động tâm, ngay lập tức bị tụt xuống, bạn vẫn chưa qua được khảo nghiệm, chưa qua được cái ải này. Cho nên, hai câu nói này trong kinh Lăng-nghiêm rất quan trọng!

“Có thể thấy, người tu hành hề có chút chấp trước liền mất chánh kiến, lọt ngay vào đường ma, cầu thăng lên mà thành ra rớt xuống, thậm chí rớt vào nê-lê”. Nê-lê là địa ngục, rất đáng sợ! Hiểu rõ đạo lý này, người tu hành thật sự sẽ giữ vững chánh niệ̣m; thuận cảnh, tức là cảnh giới Phật, Bồ-tát hiện tiền, không động tâm, cảnh giới yêu ma quỷ quái hiện tiền cũng không động tâm. Bạn nhìn thấy địa ngục hiện tiền, vẫn là một câu “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, đừng để ý tới nó, vẫn giữ chặt câu A-di-đà Phật, ngay lập tức cảnh giới không còn nữa. Chánh niệ̣m là gì? Không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng thì gọi là chánh niệ̣m. Người này đối xử tốt với ta, ta rất cảm kích, tri ân báo ân, hết thủy tùy duyên; đừng suy nghĩ: “mình nhất định phải báo đáp họ như thế nào”, vậy thì bạn xong rồi, bạn lại bị đọa lạc. Người này có thù oán với ta, hận ta, không cần báo thù, tóm lại mà nói, đều xem họ như chư Phật Bồ-tát. Họ đối xử tốt với ta là để khảo nghiệm ta, xem ta có tham luyến hay không; họ đối xử không tốt với ta để xem ta có sân giận hay không, đều là cảnh giới Phật. Cho nên, Phật và ma là một, không phải hai, Phật hay ma nhìn từ chỗ nào? Từ ý niệ̣m, một niệ̣m giác thì ma cũng là Phật; một niệ̣m mê thì Phật cũng biến thành ma. Nếu Phật hiện tiền, bạn khởi tâm cống cao ngã mạn: “Anh xem tôi tu tốt chưa! Tôi thấy Phật rồi, các anh đâu bằng tôi”. Thôi rồi, đọa lạc rồi. Cho nên, vì sao bạn không thấy Phật? Công phu vẫn chưa đủ, không cần phải khảo nghiệm, bạn vẫn chưa được. Đến khi bạn gần được rồi, sẽ có cảnh giới hiện tiền để khảo nghiệm bạn,

bạn phải ghi nhớ, bạn không được bị cảnh giới ấy làm dao động. Thật ra thì cảnh giới đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mọi người đều biết 53 tham học trong kinh Hoa Nghiêm, 53 tham học là gì? Từ sáng sớm thức dậy đến tối đi ngủ, trong khoảng thời gian ấy, cảnh giới mà sáu căn của bạn tiếp xúc chính là 53 lần tham học, gồm có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề.

Bạn không cần phải hâm mộ ngài Thiện Tài, ngài gặp nhiều thiện tri thức như thế, còn ta không gặp một ai. Từ sáng đến tối, những người mà bạn gặp đều là thiện tri thức, nhưng bạn không nhận ra. Bạn nhìn thấy người hành thiện, đó là thiện tri thức, lập tức nghĩ: điểm tốt của họ, mình có hay không? Nếu mình chưa có, phải học theo họ; nếu mình có, tốt lắm, hãy gìn giữ, đừng để mất đi. Nhìn thấy người làm ác, họ là thầy ta, xoay lại phản tỉnh, mình có làm những chuyện ác như họ hay không? Nếu có thì sửa, nếu không có thì từ nay về sau mình chớ phạm khuyết điểm ấy. Bạn xem, họ chẳng phải đều là thầy mình sao? Chẳng phải đều là Phật sao? Thiện Tài mỗi ngày gặp gỡ, cảnh giới mỗi ngày không ngừng nâng cao, một đời viên mãn thành Phật; chúng ta gặp mỗi ngày mà mỗi ngày đều bỏ lỡ, vì không biết, hóa ra cảnh giới chính ngay trong cuộc sống thường ngày! Phật pháp là gì? Phật pháp chính là dạy chúng ta giác ngộ, hễ ngộ thì là Phật, ngộ rồi bèn quay đầu, ngộ rồi liền lìa khổ được vui, do mê nên mới chịu khổ. Thành phần trí thức, giới trí thức cấp cao thì sở tri chướng nặng, chấp trước kiến thức của mình, họ chưa khai trí tuệ. Nếu họ có thể buông xuống, bỏ đi tham, sân, si, mạn, nghi, khiêm tốn mà học tập kinh điển, từng câu từng chữ trong kinh điển đều là lời thật, không có nói dối. Bạn có thể tiếp nhận thì rất tốt, nếu không thể tiếp nhận thì có thể giữ nghi vấn ấy, nhưng chẳng phải là hoài nghi, vì sao vậy? Đạo lý trong kinh điển quá sâu, hiện nay ta chưa đủ trình độ, hiện nay đang cầu giác ngộ, cầu hiểu rõ. Cách cầu như thế nào? Dùng tâm thanh tịnh để đọc tụng kinh điển, đọc từng lần một, đừng suy nghĩ. Giống như trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta: đọc kinh không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên; bạn dùng phương pháp ấy để đọc, thời gian lâu sau thì tâm sẽ định. Cho nên đọc kinh giống như trì giới, nhất định phải chân thành, cung kính mà đọc, giống như Phật đang ở trước mặt ta, cung kính đọc kinh. Đọc lâu ngày, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, bất chợt liền khai ngộ, liền hiểu rõ.

Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta về duyên khởi của vũ trụ, các phẩm như Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Tựu nói còn viên mãn hơn các nhà khoa học

hiện nay của chúng ta. Vũ trụ sanh khởi như thế nào? “Một niệm bất giác liền có vô minh”, do một niệm bất giác, trong tự tánh liền biến ra một huyễn tướng, huyễn tướng ấy gọi là a-lại-da, a-lại-da liền biến ra vũ trụ, biến thành thân thể của chính mình. Gần như là xuất hiện cùng một lúc, tốc độ quá nhanh, Bồ-tát Di-lặc đã nói về tốc độ này như sau, trong một khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ ý niệm, trong một cái búng tay đã xuất hiện 320 ngàn tỉ ý niệm. Mỗi ý niệm ấy được gọi là một niệm, một niệm bất giác mà Phật pháp nói chính là một niệm này. Trong một niệm này có hiện tượng vật chất xuất hiện, vật chất là vũ trụ; có hiện tượng tinh thần xuất hiện, tinh thần là thọ tướng hành thức. Ngũ uẩn xuất hiện, sắc thọ tướng hành thức, sắc là vật chất, là tướng cảnh giới, tướng phần của a-lại-da; hiện tượng tinh thần là thọ tướng hành thức, kiến phần của a-lại-da, là tướng chuyển. Cách nói này rất hay, đều là từ một niệm bất giác, cho nên một niệm bất giác gọi là vô thi vô minh, vô thi là gì? Không có khởi đầu. Bạn phải hiểu cách nói này có dụng ý rất sâu, không có khởi đầu thì chính là giả, không phải thật. A-lại-da có thể hiện, có thể biến, đó là giả, không phải thật, vũ trụ do a-lại-da biến ra thì làm sao thật được? Không phải là thật. Bạn mê nên ngỡ nó là thật, hễ giác ngộ liền biết nó không phải thật. Vì vậy, tâm giác ngộ thanh tịnh, không nhiễm mây trần, họ không có ý niệm chiếm hữu, không có ý niệm khống chế, không có ý niệm đối lập, bạn nói xem họ tự tại biết bao! Đây chính là Bồ-tát ứng hóa trong mười pháp giới, các ngài dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, trong tựa đề kinh là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, các ngài sống hạnh phúc, mỹ mãn biết bao. Giác ngộ rồi, hễ giác ngộ liền thanh tịnh, bình đẳng, giác; mê rồi thì thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành ngạo mạn, ngạo mạn là phiền não vừa sinh ra đã có, giác biến thành hồ đồ, ngu si.

Bạn xem, khi giác ngộ thì là thanh tịnh, bình đẳng, giác; khi mê hoặc sẽ là ô nhiễm, ngạo mạn, sân giận, ngu si. Đây là căn nguyên của vạn hữu trong vũ trụ, tìm được cái gốc rồi, cái gốc ấy là giả, không phải thật; cái giả này từ chân biến hiện ra. Chân là chân tánh, vĩnh hằng bất diệt, Tịnh độ tông chúng ta thường gọi là Thường tịch quang tịnh độ, đó là chân. Cũng chính là năm câu mà đại sư Huệ Năng khi khai ngộ đã nói ra, để hình dung Thường tịch quang, nó thanh tịnh, vĩnh viễn thanh tịnh, không sanh không diệt, đầy đủ vô lượng trí tuệ, đức tướng, trước giờ chưa từng dao động, có thể sanh ra vạn pháp, một niệm bất giác liền hiện vạn pháp. Hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tâm chúng ta sẽ định, bất luận trong hoàn cảnh nào, bạn đều không bị cảnh giới làm dao động, đó gọi là hạnh phúc thật sự. Vì sao chúng ta không làm được? Trên thực tế, là do hiểu không đủ thấu triệt, năm xưa đại sư Chương Gia

nói với tôi: “Phật pháp biết khó, làm dễ”. Bạn xem, làm thì phạm thánh chỉ trong một niệm, đại sư Huệ Năng khai ngộ chỉ trong một sát-na, Thích-ca Mâu-ni Phật khai ngộ dưới cội Bồ-đề cũng trong một sát-na, không khó tí nào, buông xuống là được! Vì sao không buông xuống được? Chưa nhìn thấu. Đối với người không thể buông xuống, Phật bèn dùng kinh giáo để giúp đỡ họ, cho nên ngài giảng kinh thuyết pháp 49 năm nhằm giúp những người chưa buông xuống được. Nếu vừa giảng liền buông xuống thì đâu cần phiền phức như thế, không cần thiết! Bạc đại đức căn tánh thượng thượng trong Tông môn là một nghe ngàn ngộ, ngay lập tức triệt ngộ, là vì các ngài triệt để buông xuống. Vì sao buông xuống rồi mà vẫn phải khởi tu, vẫn phải học tập kinh giáo? Đó là vì rộng độ chúng sanh. Nếu bạn không thông hiểu kinh giáo, căn tánh của chúng sanh không như nhau, loại căn tánh nào cũng có, vậy làm sao bạn giúp họ được? Do vậy, phải nghiên cứu thêm kinh giáo, học giáo là để giúp người khác, không phải giúp chính mình. Giúp chính mình là ở chúng ta, chúng ta không tu Thiền, mà tu Tịnh độ, chỉ một câu A-di-đà Phật là được rồi, chính mình liền thành tựu, kinh giáo là để giúp người khác, tự lợi lợi tha. Chúng ta chưa đại triệt đại ngộ thì kinh giáo giúp cho người khác, đồng thời cũng giúp chính mình, giúp bản thân nâng cao, giúp chính mình nhìn thấu, nhìn thấu thì mới thật sự buông xuống. Cho nên, không nhìn thấu thì phải hạ công phu nơi kinh giáo, nếu nhìn thấu rồi thì không cần nữa. Đoạn này đặc biệt nhắc nhở chúng ta rằng chánh kiến rất quan trọng, người tu hành bất luận là tông phái nào, pháp môn nào, nhất định phải giữ được chánh tri chánh kiến. “Do vậy, các pháp môn khác được gọi là đạo khó hành”, pháp môn này là đạo dễ hành.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “*Nhưng pháp môn niệm Phật giống như Mật pháp, là pháp môn tha lực, thuộc về quả giáo*”. Khai ngộ Phật pháp thì có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng đến sau cùng chỉ có ba môn, ba môn này là giác, chánh, tịnh, đến sau cùng chính là ba môn này. Giống như chúng ta tới giảng đường này, giảng đường có ba cửa, nhưng các đồng học từ rất nhiều nước trên thế giới đến đây, có vô lượng vô biên con đường. Bất luận bạn từ đường nào đến, khi tới chỗ này của tôi, muốn vào giảng đường này thì phải thông qua ba cửa ấy, cho nên sau cùng chính là ba môn này. Giác môn dành cho người thượng thượng căn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Thiền tông và Tánh tông đi qua cửa này, không phải là người thượng thượng căn thì không thể bước vào môn này được. Môn thứ hai là chánh môn, chánh môn dễ đi, giống như học hành phải theo thứ tự, từ tiểu học, trung học, đại học, đến nghiên cứu sinh, đạt được học vị cao nhất, học vị cao nhất là thành Phật, thế nhưng

thời gian rất dài, trong thời gian ngắn không thể thành tựu được, song ôn đáng. Dầu khi ôn đáng nhưng thọ mạng của chúng ta quá ngắn, sợ một đời không thể thành tựu được, như vậy thì phiền phức rồi, đời sau không biết khi nào lại được làm thân người, được thân người nhưng có gặp lại chánh môn hay không thì lại là một dấu hỏi. Rất nhiều người được thân người nhưng cả đời không gặp được, vậy bạn đã sống uổng phí một đời, vì thế chánh môn không dễ, phải tốn thời gian rất dài. Môn thứ ba là tịnh môn, tu tâm thanh tịnh, tu tịnh môn gồm hai tông, Mật tông là tịnh môn, Tịnh độ tông là tịnh môn, đều dựa vào tha lực, Phật đến gia trì. Mật tông cũng là Phật gia trì, Tịnh độ tông cũng vậy, nhưng Tịnh tông dễ tu hơn Mật tông.

Thầy tôi là đại sư Chương Gia, là thượng sư bên Mật tông, gồm bốn sư huynh đệ là Dalai, Panchen, Chương Gia, Jebtsundamba, bốn người đều là đệ tử của đại sư Tsongkhapa. Bốn vị này ở biên cương Trung Quốc, Dalai ở Tiền Tạng, Panchen ở Hậu Tạng, Chương Gia ở Nội Mông, Jebtsundamba ở Ngoại Mông, thông thường mọi người gọi họ là tứ đại Lạt-ma, còn gọi là bốn vị Phật sống. Khu vực giáo hóa của ngài Chương Gia lớn nhất: từ vùng Đông Bắc của Trung Quốc, Nội Mông cho tới Cam Túc, Nhiệt Hà, Sơn Tây, Thiểm Tây, còn bao gồm cả phía bên kia như Tân Cương, Thanh Hải, cả vùng này đều là khu vực giáo hóa của ngài, cho nên phạm vi giáo hóa của ngài là lớn nhất. Chúng tôi có duyên phận hiếm có, được thân cận thượng sư, ngài không dạy tôi học Mật, mà dạy tôi học Thích-ca Mâu-ni Phật. Ngài giảng cho tôi rất nhiều Mật pháp, cho nên tôi hiểu rõ, trong Phật môn thì Mật pháp là Phật pháp cao cấp trong giáo pháp Đại thừa, giống như gì vậy? Chương trình học của nghiên cứu sinh, không phải người thông thường có thể tu được. Người thông thường có thể tu Mật, đó là giả, không phải thật, đó là kết duyên, giống như trong nhà trẻ, trẻ nhỏ tốt nghiệp cũng đội mũ tiến sĩ, đó là người thông thường học Mật, chúng ta phải biết điều này. Thầy nói với tôi, thật sự học Mật thì người nào mới đủ tư cách? Bồ-tát Sơ địa, đây là nói Biệt giáo. Nói theo kinh Hoa Nghiêm thì chính là Bồ-tát Sơ trụ, đã ra khỏi mười pháp giới, sau khi minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì học Mật pháp, dùng Mật làm gia hạnh, sẽ nâng cao rất nhanh. Nếu bạn chưa đạt cảnh giới này mà học Mật thì đó là giả, chẳng thể thành tựu.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng học Mật, ngài nói với tôi: “Hiện nay, học Mật không được nữa rồi, không có cách nào đạt được thành tựu thù thắng trong Mật tông”. Thiền cũng không được, ngài học Thiền với lão hòa thượng Hư Vân. Ngài nói với tôi: “Hiện nay, ngoài Niệm Phật ra thì không có cách thứ hai để thành tựu”. Vì thế,

lúc ngài vãng sanh đã cho tôi biết, mỗi ngày ngài niệm Phật hiệu 140 ngàn tiếng, đây là lão cư sĩ Hoành Niệm Tổ. Sau khi viết xong chú giải cho kinh này, thứ gì ngài cũng không xem, chỉ niệm Phật, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, bởi vì thân thể ngài không khỏe, nhiều bệnh, tuổi tác cũng cao, ngài cầu sanh Tịnh độ, đây không phải là giả. Cho nên, tu Mật tông thì phải có thành tựu thật sự trong Hiền giáo, rồi mới dùng Mật pháp làm gia hạnh. Hiện nay, Mật tông Tây Tạng cũng thay đổi theo thời đại, cho nên trên thực tế, so với trước đây đã kém hơn nhiều. Tôi từng hỏi thầy, việc Phật sống chuyển thế được truyền thừa trong Mật tông là thật hay giả? Thầy nói với tôi, đại khái ba đời đầu tiên là thật, từ đời thứ tư trở đi thì không đáng tin. Tuy nhiên không được khinh thường, vì sao vậy? Sau khi chọn ra đứa trẻ hóa thân, thì nó có duyên phận được những vị thầy giỏi nhất dẫn dắt, nếu nó thật sự dụng công tu học thì sẽ thành tựu. Việc này là thật, người khác không gặp được duyên phận được các vị thượng sư giỏi nhất chỉ dạy, thầy nói lời thật với tôi như thế. Lại hết thời gian rồi, ngày mai chúng tôi lại giảng tiếp từ câu “pháp môn niệm Phật giống như Mật pháp”, hôm nay học tập tới đây.